

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn;

Bà Bùi Thị Mỹ Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị L; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: M Láo (chết); con bà: Dương Thị L (chết); có chồng Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1994;

2. Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

3. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1977;
Nơi cư trú: thôn G, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
(Ông C vắng mặt, những người còn lại có mặt).

- Người làm chứng và đại diện gia đình bị cáo: Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1989, Lê Thị L và Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2011, Nguyễn Văn T mua một số gỗ rừng đem về, mục đích để làm nhà. Năm 2016, T và L ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định quyết định không công nhận là vợ chồng; đồng thời, quyết định giao cho L sở hữu ngôi nhà.

Ngày 22/02/2021, Nguyễn Thị Yến L là con chung của T và L, báo cáo cho lực lượng Kiểm lâm huyện Hoài Ân về việc T cất giấu một số gỗ rừng tại nhà của Lê Thị L nên tổ công tác đến làm việc. Sau đó, L và Nguyễn Đức Q khiêng số gỗ của T ra ngoài sân để lực lượng Kiểm lâm thu giữ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T vào nhà Lê Thị L lấy di ảnh của Nguyễn Văn L khỏi bàn thờ thì L đến can ngăn nên T để lại vị trí ban đầu. Sau đó, T đi ra đứng ở vị trí gần cửa ra vào phòng khách, tiếp tục chửi nên L bức tức lấy 01 cái rựa dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm ở cạnh giường ngủ chạy đến phía sau chém một nhát từ phải sang trái trúng vào cẳng chân phải của T gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y số 17/2022/PY-TgT ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T hiện tại là 03%; Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về vật chứng: 01 cái rựa dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Bị cáo Lê Thị L chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSHA ngày 19/7/2022 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Thị L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Thị Luận đã thừa nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình

đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L có mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý có hóa đơn, chứng từ kèm theo và khoản tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn T nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân. Về bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí với số tiền 20.000.000 đồng; nhưng tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 29.795.000 đồng. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Tòa án xử phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng ông Phạm Hồng C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt của ông C không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/02/2021, tại thôn H, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, do có mâu thuẫn với nhau nên Lê Thị L đã có hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào chân phải của Nguyễn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Do đó, hành vi của Lê Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo ý thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên, cần phải xử mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha của bị cáo là liệt sĩ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Mặt khác, xét thấy bị cáo từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với số tiền là 20.000.000 đồng; nhưng tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 29.795.000 đồng. Tuy nhiên, qua xem xét các chi phí hợp lý có hóa đơn, chứng từ cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện là: 952.588 đồng.
- Tiền công người nuôi 04 ngày x 200.000 đồng/ngày = 800.000 đồng.
- Tiền ngày công bị hại không lao động được khi nằm viện 04 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng.
- Khoản tiền tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 1.490.000 đồng (bị hại yêu cầu).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.442.588 đồng.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2022.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị L bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 4.442.588 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam